TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **~~Độc lập - Tự do - Hạnh phúc~~**

Bản án số: **36**/2020/HS-ST
Ngày: 29 – 5 – 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Ngọc Sanh.

2. Bà Huỳnh Thị Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thị Khuyến - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: Bà Ngô Phương Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Ngọc V; Sinh năm: 1977 tại Đồng Nai; CMND số: 271231679 do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 08/11/2012; ĐKHKTT: Ấp L, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Tổ 4, khu phố 5, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Họ tên cha: Nguyễn Ngọc T (đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T, Sinh năm: 1955; Bị cáo là con thứ 3 trong gia đình có 07 anh em. Họ tên chồng: Phạm Duy Q, sinh năm 1976 (đã ly hôn); Có 02 người con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án: Không

Tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 04/11/2016, bị TAND thị xã Long Khánh áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc; ngày 24/10/2016, bỏ trốn khỏi cơ sở cai nghiện.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/4/2017 đến ngày 06/6/2017 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị bắt và tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất từ ngày 18/5/2020 đến nay. Có mặt

- Người làm chứng:

+ Anh Hoàng Vĩnh N, sinh năm: 1976; địa chỉ cư trú: Ấp H, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt

+ Anh Phan Lâm Quang T, sinh năm: 1991; địa chỉ cư trú: Khu phố 7, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt

+ Chị Phạm Thị Thùy T, sinh năm: 1974; địa chỉ cư trú: Khu phố L, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc V là đối tượng nghiện ma túy. Vào tháng 9/2016, V cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai, đến ngày 23/10/2016, V trốn khỏi cơ sở cai nghiện, bị Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai ra Quyết định truy tìm và bắt giữ số 47/QĐ.CSĐTNMT ngày 16/11/2016.

Ngày 26/4/2017, trong quá trình lẩn trốn ở Hà Nội, Nguyễn Ngọc V nhận được điện thoại của Hoàng Vĩnh N (sinh năm 1976, trú tại ấp H, xã B, huyện X, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai) nhờ mua ma túy đá và được V đồng ý. Nguyễn Ngọc V hướng dẫn N sử dụng dịch vụ gửi tiền của Viettel để gửi cho Nông Hồng P theo số điện thoại 0981332666 (là bạn của V, V không biết rõ tên tuổi địa chỉ) nhờ P nhận giúp số tiền tiền 12.500.000 đồng (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền, Nguyễn Ngọc V gặp một người xe ôm (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) nhờ mua ma túy với giá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), người xe ôm đồng ý. Một lúc sau, người xe ôm chỉ V ra gốc cây gần nhất để lấy ma túy được đựng trong một bọc nilon màu trắng hàn kín hai đầu. Sau đó, Nguyễn Ngọc V lấy ma túy bỏ vào giỏ xách và bắt xe khách về lại Đồng Nai. Đến sáng ngày 30/04/2017, V thuê phòng nghỉ 107 tại Nhà nghỉ Q thuộc ấp L, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là khu phố L, thị trấn D, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai) và hẹn bạn trai là anh Nguyễn Văn H (sinh năm 1975), không có nơi cư trú nhất định) để tặng điện thoại cho anh H nhân dịp sinh nhật. Đối với số ma túy trên, Nguyễn Ngọc V cất giấu trong bụi cây bên hông khách sạn Q. Sau đó, V gọi điện cho N báo đã về tới nhà nghỉ Q, N nói với V sẽ cho đối tượng H (không rõ tên tuổi địa chỉ) đến lấy. Vào khoảng 11 giờ 30 phút, H đến và có đưa cho V một túi màu đen bên trong có 01 cân điện tử và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, V cầm đưa lên phòng cất và xuống bụi cây để lấy ma túy, khi trên tay đang cầm 01 túi nilong chứa ma túy đá thì bị Công an huyện Thống Nhất bắt quả tang.

Tiến hành khám xét phòng nghỉ của Nguyễn Ngọc V, lực lượng Công an phát hiện Nguyễn Văn H cũng đang có mặt tại đây, đồng thời tại phòng trọ, lực lượng Công an thu giữ thêm 01 cân điện tử và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Căn cứ Kết luận giám định số 164/KLGĐ ngày 05/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Tinh thể màu trắng chứa trong mẫu M được niêm phong gửi đến giám định có trọng lượng 48,1450 gam, có Methamphetamine.

Tại Bản cáo trạng số 30/CT.VKS-TN ngày 19 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc V, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh, hình phạt: Áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194; Điểm l, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo mức án từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù.

- Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Tòa án tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi chứa tinh thể màu trắng có thành phần Methamphetamine trọng lượng còn lại sau giám định là 47,8168 gam; 01 cân điện tử, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì đối với Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai và thừa nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng truy tố.

Người làm chứng anh Hoàng Vĩnh N khai nhận: Ngày 26/4/2017 Nguyễn Ngọc V có gọi điện thoại mượn tiền anh Nghi để mua quần áo cũ về kinh doanh, V hứa trả cho anh sau hai ngày. Anh N đã nhờ Phan Lâm Quang T gửi cho V số tiền 12.500.000đ, tuy nhiên đến hạn V đã không thanh toán nợ như cam kết. Việc V sử dụng số tiền trên để mua ma túy thì anh N không biết. Anh yêu cầu V trả lại cho anh số tiền đã vay là 12.500.000đ.

Người làm chứng anh Phan Lâm Quang T khai nhận: Ngày 16/4/2017 Hoàng Vĩnh N có nhờ anh chuyển số tiền 12.500.000đ cho Nguyễn Ngọc V. Anh đã chuyển số tiền trên qua dịch vụ chuyển phát nhanh của Viettel, người nhận có tên là Nông Thị B. Anh N có nói với T là chuyển tiền để người nhận mua quần áo. Ngoài ra anh không biết nội dung gì.

Bị cáo Nguyễn Ngọc V nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đồng thời, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Ngày 30/4/2017 bị cáo bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14, Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi, bổ sung 2009 để giải quyết, xét xử đối với bị cáo.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

[2.1] Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 30/04/2017, tại nhà nghỉ Q thuộc ấp L, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là khu phố L, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai), Công an xã X (nay là Công an thị trấn D) bắt quả tang Nguyễn Ngọc V đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ tang vật gồm 01 túi nilong chứa tinh thể màu trắng có khối lượng 48,1450gam ma túy, loại Methamphetamine, 01 cân điện tử và 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá.

[2.2] Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại nhưng vẫn thực hiện, điều đó cho thấy lỗi cố ý trong hành vi phạm tội của bị cáo. Như vậy đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó, Cáo trạng số 30/CT.VKS-TN ngày 16/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi bị cáo thực hiện thì thấy: Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, không những ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của bản thân bị cáo đồng thời gây ra cho xã hội những thiệt hại phi vật chất không thể cân đo, đong đếm được và còn là nguyên nhân của các loại tội phạm khác, đe dọa nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo đã đi ngược lại với mọi hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật, với chủ trương, chính sách của Nhà nước về ngăn chặn, đẩy lùi, xoá bỏ tệ nạn ma tuý trong nhân dân. Vì vậy cần phải có một mức án tương xứng với hành vi bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo chấp hành nghiêm pháp luật và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân: Bị cáo nghiện ma túy, nơi cư trú không ổn định, có 01 tiền sự bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc đến nay chưa chấp hành xong. Bên cạnh đó cũng cần xem xét, đánh giá về điều kiện, nguyên nhân phạm tội của bị cáo, bị cáo là phụ nữ, đã ly hôn và hiện đang nuôi con nhỏ, nguyên nhân của hành vi phạm tội cũng do bị cáo là nạn nhân của tệ nạn xã hội.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thời điểm phạm tội bị cáo mang thai, bà ngoại bị cáo là người có công với cách mạng qua các thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, chống Pháp, bị cáo ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, l khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng cho các bị cáo khi lượng hình.

[5.3] Do bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự nên đủ điều kiện áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng mức hình phạt dưới khung để bị cáo có cơ hội sớm trở về với cộng đồng, chăm lo cho gia đình, con nhỏ (hiện đang sống với em gái của bị cáo), nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhưng vẫn đảm bảo được mục đích của hình phạt quy định trong Bộ luật hình sự.

[6] Về vật chứng: 01 (một) túi chứa tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine trọng lượng còn lại sau giám định là 47,8168 gam; 01 cân điện tử, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với hành vi của Hoàng Vĩnh N, N khai cho V mượn tiền để buôn bán, mặt khác không đủ căn cứ chứng minh anh N đưa tiền cho V mua ma túy nên không đủ cơ sở xem xét. Ngoài ra, số tiền 12.500.000đ N yêu cầu V có nghĩa vụ thanh toán. Xét thấy đây là giao dịch dân sự, không liên quan đến tội phạm nên không xem xét giải quyết trong vụ án này mà dành quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự cho các đương sự khi có yêu cầu.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm m khoản 2 Điều 194; Điểm l, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc V 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 5 năm 2020, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2017 đến ngày 06/6/2017.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi chứa tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine trọng lượng còn lại sau giám định là 47,8168 gam; 01 cân điện tử, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

(Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/01/2020 giữa Viện

kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất).

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc V phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND T. Đồng Nai;
- VKSND T. Đồng Nai;
- VKSNDH. Thống Nhất;
- Công an H.Thống Nhất;
- Chi cục THADS H.Thống Nhất;
- Bị cáo;
- Lưu H.s; AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Nga

.